

Số: 1992 /KH-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Thông báo số 490/TB-VPCP ngày 17/9/2025 của Văn phòng Chính phủ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông báo số 490/TB-VPCP ngày 17/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà về thực hiện kết luận, chỉ đạo xử lý ô nhiễm môi trường không khí, ô nhiễm các dòng sông trên địa bàn TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ về ô nhiễm không khí được Chính phủ giao trong Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 490/TB-VPCP ngày 17/9/2025 của Văn phòng Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ giao cho Bộ Y tế trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước tác động của ô nhiễm môi trường không khí.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo các nguyên tắc rõ công việc, rõ mục đích, rõ người thực hiện, rõ kết quả, rõ thời gian, rõ tiến độ và rõ thẩm quyền trong quá trình thực hiện các

nhiệm vụ được Chính phủ giao cho Bộ Y tế tại Quyết định số 2530/QĐ-TTg và Thông báo số 490/TB-VPCP ngày 17/9/2025.

- Các đơn vị được phân công trong Kế hoạch có trách nhiệm chủ động triển khai các hoạt động được phân công một cách khẩn trương, nghiêm túc, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả cao.

- Các hoạt động cụ thể, trách nhiệm thực hiện và tiến độ thực hiện các hoạt động tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, kinh phí thường xuyên cấp cho các đơn vị, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

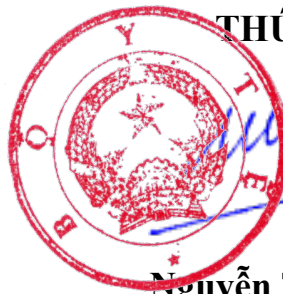
1. Giao Cục Phòng bệnh là đơn vị đầu mối đôn đốc việc triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

2. Các đơn vị được phân công chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động được phân công và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc BYT (để t/h);
- Lưu: VT, PB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương

PHỤ LỤC: NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1992 /KH-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2025)

TT	Nhiệm vụ được phân công và các hoạt động thực hiện nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
1.	Chủ trì các chương trình nghiên cứu cấp quốc gia về mối quan hệ và tác động của ô nhiễm môi trường không khí đến sức khỏe cộng đồng				
1.1	Rà soát, tổng quan các nghiên cứu tại Việt Nam, quốc tế về mối quan hệ, tác động của ô nhiễm không khí và sức khỏe.	Bệnh viện Nhi Trung ương.	Cục Phòng bệnh.	Báo cáo tổng quan.	Tháng 3/2026
1.2	Đánh giá chi phí và thiệt hại kinh tế do bệnh tật và các vấn đề sức khỏe liên quan đến ô nhiễm môi trường tại Việt Nam.	Trường Đại học Y tế công cộng.	- Cục Phòng bệnh. - Sở Y tế các tỉnh, thành phố đưa vào nghiên cứu đánh giá.	Báo cáo kết quả nghiên cứu.	2027-2028
1.3	Xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu về mối quan hệ và tác động ô nhiễm không khí đến sức khỏe, gánh nặng bệnh tật từ nguồn sự nghiệp BVMT và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.	Các Viện nghiên cứu, trường đại học Y Dược, các bệnh viện có đề xuất đề tài nghiên cứu.	- Cục Phòng bệnh. - Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.	Báo cáo kết quả thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học được phê duyệt và triển khai.	2026 - 2030
2.	Định kỳ thu thập, phân tích và công bố các số liệu về bệnh lý liên quan đến ô nhiễm môi trường				
2.1	Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình hệ thống cơ sở dữ liệu nhập viện, hồ sơ sức khỏe do các bệnh liên quan đến ô nhiễm môi trường tại bệnh viện Nhi Trung ương.	Bệnh viện Nhi Trung ương.	- Cục Phòng bệnh. - Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Báo cáo kết quả thực hiện mô hình.	12/2025 – 12/2026
2.2	Chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng mô hình hệ thống cơ sở dữ liệu nhập viện, hồ sơ sức khỏe	Bệnh viện Nhi Trung ương.	- Cục Phòng bệnh. - Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Báo cáo kết quả thực hiện mô hình.	Tháng 6/2027

	do các bệnh liên quan đến ô nhiễm môi trường không khí.		- Bệnh viện Phổi TW. - Viện Tim mạch (BV Bạch Mai).		
2.3	Xây dựng và ban hành danh mục các bệnh, trường hợp nhập viện liên quan đến ô nhiễm không khí; cơ chế thu thập, thống kê, quản lý, báo cáo các bệnh, trường hợp nhập viện liên quan đến ô nhiễm không khí.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	- Cục Phòng bệnh. - Trung tâm Thông tin Y tế quốc gia.	Danh mục các bệnh, trường hợp nhập viện liên quan đến ô nhiễm môi trường không khí và cơ chế thu thập, thống kê, quản lý, báo cáo các bệnh, trường hợp nhập viện liên quan đến ô nhiễm không khí được xây dựng và phê duyệt.	Tháng 12/2027
2.4	Tích hợp danh mục các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí vào hệ thống bệnh án điện tử hình thành cơ sở dữ liệu các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí; định kỳ thu thập, tổng hợp, công bố thông tin, dữ liệu hàng năm.	Trung tâm Thông tin Y tế quốc gia.	- Cục Phòng bệnh. - Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Cơ sở dữ liệu về các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí được xây dựng và vận hành.	Tháng 6/2028
3.	Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tiếp nhận, sử dụng dữ liệu quan trắc môi trường, tích hợp với dữ liệu khám chữa bệnh để xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các tác động của ô nhiễm không khí đến sức khỏe				
3.1	Tiếp nhận và tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu về các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí với cơ sở dữ liệu quan trắc chất lượng không khí.	Trung tâm Thông tin Y tế quốc gia.	- Cục Phòng bệnh. - Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Hệ thống cơ sở dữ liệu về các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí được tích hợp với cơ sở dữ liệu quan trắc chất lượng không khí.	Tháng 12/2028

3.2	Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các tác động ô nhiễm không khí đến sức khỏe cộng đồng.	Cục Phòng bệnh.	- Trung tâm Thông tin y tế quốc gia. - Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Hệ thống cảnh báo sớm các tác động ô nhiễm không khí đến sức khỏe được xây dựng và vận hành.	Tháng 12/2028
4.	Thực hiện việc quan trắc các tác động đối với môi trường không khí từ hoạt động của ngành y tế và tăng cường kiểm soát phát sinh khí thải từ các hoạt động của ngành y tế				
4.1	Đánh giá hiện trạng phát thải và quan trắc việc phát thải của các hệ thống xử lý khí thải lò đốt của các cơ sở y tế tại các miền, khu vực Bắc bộ, Trung bộ, Nam bộ và Tây Nguyên.	- Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường. - Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên. - Viện Pasteur Nha Trang. - Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh.	Sở Y tế, Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố.	Báo cáo đánh giá hiện trạng phát thải và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý tại các miền, khu vực.	12/2027
4.2	Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo tình hình phát sinh khí thải tại các cơ sở y tế trên toàn quốc.	Cục Phòng bệnh.	- Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường. - Viện VSDT Tây Nguyên. - Viện Pasteur Nha Trang. - Viện Y tế công cộng TP.HCM. - Sở Y tế, Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố.	- Các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, Cục Phòng bệnh gửi các Viện, địa phương. - Báo cáo các kết quả kiểm tra, giám sát. - Báo cáo tình hình phát sinh khí thải tại các cơ sở y tế trên toàn quốc.	2026-2030
5.	Xây dựng và tuyên truyền, phổ biến các hướng dẫn về biện pháp bảo vệ sức khỏe trước tác động của ô nhiễm không khí, chú trọng tới những đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người có bệnh mãn tính, người lao động làm việc ngoài trời				

5.1	Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn về dự phòng, bảo vệ sức khỏe trước tác động ô nhiễm không khí đến sức khỏe cho cộng đồng và những người nhạy cảm với các chất ô nhiễm trong không khí.	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường.	Cục Phòng bệnh.	Các hướng dẫn chuyên môn.	Tháng 6 - 12/2026
5.2	Xây dựng kế hoạch truyền thông và phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam xây dựng các chuyên mục, bản tin định kỳ về tác động của ô nhiễm không khí đến sức khỏe.	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương.	Cục Phòng bệnh.	Các bản tin, chuyên mục.	2026 - 2030